

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 03/TTr-HTL ngày 20/6/2025, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 747/SNNMT-TCCB ngày 22/7/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 409/SNV-TCBM ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đã được Đại hội Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi lần VI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua ngày 14/6/2025 (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNMT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi1271).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

ĐIỀU LỆ
HỘI THỦY LỢI TỈNH QUẢNG NGÃI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND
ngày /8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những tập thể, cá nhân tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần xây dựng và phát triển ngành thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Hội) là thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Quảng Ngãi, đồng thời là tổ chức thành viên của Hội Thủy lợi Việt Nam.

3. Trụ sở của Hội: Đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi về lĩnh vực: Thủy lợi, quản lý, khai thác tài nguyên nước, đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, sự quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
- Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
- Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP), trừ các quy định tại các khoản 8, 15 Điều 23 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

2. Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan các Hội khoa học kỹ thuật trong tỉnh, ngoài tỉnh và Trung ương; cử hội viên tham gia hội nghị, hội thảo về lĩnh vực hoạt động của Hội.

3. Quản lý hội viên, tài sản, kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Là tổ chức (hội viên tập thể), cá nhân (hội viên cá nhân) hoạt động trong lĩnh vực của Hội hoặc các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội.

- Hội viên tập thể: Là những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam do Giám đốc hoặc người được uỷ quyền của tổ chức đó làm đại diện.

- Hội viên cá nhân: Là những cá nhân tự nguyện gia nhập, tham gia các hoạt động của Hội, không phân biệt đang công tác hay đã nghỉ hưu.

2. Hội viên danh dự: Hội mời các Chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm, uy tín về lĩnh vực thủy lợi; quản lý, khai thác tài nguyên nước và phòng chống thiên tai hoặc các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có ảnh hưởng tích cực và khả năng đóng góp về chuyên môn liên quan đến hoạt động của Hội làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Là tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực của Hội hoặc các ngành khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không

có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hội, có thể trở thành hội viên liên kết của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.
6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quy định cụ thể về thủ tục kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Thường trực Ban Chấp hành Hội gồm: Chủ tịch các Phó Chủ tịch, Thư ký Hội.
6. Văn phòng Hội.
7. Các Chi hội cơ sở trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

- Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

- Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội;

- Thông qua Điều lệ Hội Thủy lợi Quảng Ngãi hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

- Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

- Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội Thủy lợi Quảng Ngãi;

- Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

- Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/4 số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

- Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Thường trực Ban Chấp hành Hội.

- Thành lập, kiện toàn, giải thể các Chi hội cơ sở trực thuộc.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp

hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

- Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

- Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

- Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

- Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

- Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định chuẩn y Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành Chi hội cơ sở trực thuộc; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các Chi hội cơ sở trực thuộc.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

- Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

- Ban Thường vụ mỗi năm họp 4 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

- Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ

tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

- Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

- Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chi hội cơ sở trực thuộc Hội

1. Ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 8 Điều lệ này và có từ 05 hội viên trở lên thì có đủ điều kiện để thành lập Chi hội cơ sở trực thuộc Hội (còn gọi là Chi hội Thủy lợi).

Chi hội cơ sở trực thuộc Hội là các tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng được thành lập theo quy định của Điều lệ Hội.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Chi hội cơ sở là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường Chi hội. Đại hội nhiệm kỳ do Ban Chấp hành Hội quyết định

nhưng không quá 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;
- Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;
- Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Chi hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.
- Thông qua Phương án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Phó Chi hội trưởng (nếu có) cho cả nhiệm kỳ của Chi hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Phó Chi hội trưởng;
- Bầu Ban Chấp hành, Chi hội trưởng, Phó Chi hội trưởng;
- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Ban Chấp hành Chi hội cơ sở quyết định kết nạp hội viên. Mọi hoạt động của Chi hội cơ sở phải tuân thủ đúng Điều lệ của Hội Thủy lợi tỉnh.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;
- Có quốc tịch Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;
- Là hội viên của Hội, có đủ năng lực và sức khỏe để lãnh đạo Hội.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp

được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội: 02 Phó Chủ tịch

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Toà án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

Điều 19 Thư ký Hội và Văn phòng Hội

1. Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - Trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Hội;
 - Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;
 - Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội;
 - Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội;
 - Lập báo cáo 6 tháng, hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;
 - Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo Quy chế của Hội và theo quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.
2. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Thư ký trình Ban Thường vụ phê duyệt.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:
 - a) Nguồn thu của Hội:
 - Hội phí hàng năm của hội viên. Mức thu theo quy định của Ban Chấp hành Hội.
 - Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);

- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc;

- Đóng hội phí cho Hội cấp trên mà Hội là thành viên.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, tước bỏ danh hiệu hội viên; hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Các hình thức kỷ luật nêu trên phải được Ban Chấp hành Hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên ½ tổng số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi gồm 08 (tám) Chương 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội toàn thể hội viên Hội Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VI nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

